

KẾ HOẠCH

Triển khai nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Triển khai Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Kon Tum, như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích: Hình thành cơ sở dữ liệu địa chỉ số tỉnh Kon Tum để chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, phục vụ xây dựng các bản đồ số chuyên ngành, phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Yêu cầu: Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp; làm tốt công tác truyền thông, thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng trong quá trình thực hiện kế hoạch triển khai nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh.

II. Nội dung triển khai

1. Thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia

- Các địa phương, đơn vị phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh vào CSDL địa chỉ số quốc gia (theo Phụ lục số II của Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02 tháng 3 năm 2022). Dữ liệu cập nhật phải đủ các trường thông tin cơ bản.

- Khuyến khích Bưu điện tỉnh và các địa phương thu thập, cập nhật các trường thông tin nâng cao để phục vụ công tác thông báo địa chỉ số và phát triển nền tảng, cơ sở dữ liệu địa chỉ số đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số

- Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ về địa chỉ số như: tìm kiếm địa chỉ, gợi ý địa chỉ số, xác thực địa chỉ, định danh tọa độ/địa chỉ và các dịch vụ địa chỉ số khác.

- Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu địa chỉ số phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, kết hợp xây dựng nền tảng bản đồ số và phát triển các ứng dụng bản đồ số phục vụ các ngành, lĩnh vực như: bản đồ y tế, bản đồ giáo dục, bản đồ du lịch, bản đồ nông sản, bản đồ ngành Tài nguyên và Môi trường, bản đồ ngành Giao thông v.v.

- Triển khai các dịch vụ ứng dụng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số khác.

3. Thông báo địa chỉ số và gắn Biễn địa chỉ số

a) Tổ chức thông báo thông tin Mã địa chỉ số (*theo Mẫu của Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn*) đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gắn địa chỉ số, bao gồm:

- Chủ sở hữu đối tượng/công trình được gắn địa chỉ số (*đối với địa chỉ nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình của cá nhân, hộ gia đình*);

- Người đại diện theo pháp luật của tổ chức sở hữu đối tượng/công trình được gắn địa chỉ số (*đối với địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc công trình thuộc sở hữu tập thể*);

- Người đang sử dụng/quản lý đối tượng/công trình được gắn địa chỉ số.

b) Hình thức thông báo: gửi thông tin trực tiếp bằng văn bản hoặc qua tin nhắn, email, đường thư, mạng xã hội, tổ trưởng tổ dân phố/thôn tới chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gắn địa chỉ số.

c) Gắn Biễn địa chỉ số:

- Biễn địa chỉ số chứa thông tin Mã địa chỉ số được gắn vào địa chỉ vật lý của đối tượng/công trình để nhận biết địa chỉ số của đối tượng.

- Khuyến khích các địa phương triển khai đồng bộ việc gắn Biễn địa chỉ số, với nguồn kinh phí xã hội hóa, hoặc được hỗ trợ từ ngân sách phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương, hoặc các đối tượng/công trình tự gắn Biễn địa chỉ số theo nhu cầu.

- Mẫu Biễn địa chỉ số được thiết kế phù hợp với đặc thù của tỉnh trên cơ sở mẫu chung do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

4. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số

- Nội dung thông tin, tuyên truyền: Kế hoạch triển khai nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh; giới thiệu chức năng, tính năng chính, lợi ích khi sử dụng, hiệu quả hoạt động của nền tảng địa chỉ số, hướng dẫn sử dụng; các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng nền tảng địa chỉ số.

- Phương thức thông tin, tuyên truyền: Xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông; Thường xuyên tổng hợp và cung cấp thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, đài phát thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử, truyền thanh cơ sở và theo các phương thức khác, nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tham dự các hội thảo, hội nghị, tọa đàm về phát triển và sử dụng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số do các cơ quan chức năng tổ chức.

- Triển khai, tập huấn, hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sử dụng, khai thác nền tảng địa chỉ số.

(Chi tiết phân công thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo)

III. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn hợp pháp khác.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch; Kinh phí lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch khác có liên quan.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Bưu điện tỉnh hướng dẫn thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nội dung công việc được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mẫu Biểu địa chỉ số thống nhất trong toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp với Bưu điện tỉnh, các đơn vị, địa phương để thu thập, cập nhật thông tin các đối tượng địa chỉ khác để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành khi phát sinh nhu cầu quản lý, khai thác tại các ngành, địa phương.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh cung cấp thông tin dữ liệu liên quan đến bản đồ số, địa chỉ số để phát triển nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số của tỉnh.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan, phù hợp với khả năng

cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh, các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Chủ động cân đối ngân sách cấp huyện bố trí thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phân cấp quản lý, quy định hiện hành.

- Xây dựng phương án thông báo địa chỉ số cho chủ địa chỉ hoặc người đang khai thác, sử dụng địa chỉ.

- Tổ chức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử của địa phương, đơn vị về việc triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn.

- Chỉ đạo chính quyền xã, thôn, tổ dân phố phối hợp với đơn vị chức năng trong thu thập, cập nhật các trường thông tin và thông báo địa chỉ số, cơ sở dữ liệu địa chỉ số để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Chủ động đưa ứng dụng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số vào sử dụng, phục vụ các lĩnh vực chuyên môn.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Thông tin và Truyền thông*).

5. Bưu điện tỉnh

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số của doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Phối hợp đào tạo và hướng dẫn sử dụng nền tảng web/app thu thập các trường địa chỉ số cơ bản và nâng cao.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền về địa chỉ số, công tác thông báo địa chỉ số khi được yêu cầu.

- Là đầu mối phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan để thu thập, cập nhật, sửa đổi, bổ sung thông tin các đối tượng địa chỉ khác để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Thông tin và Truyền thông*).

6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Kon Tum

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong tuyên truyền, quảng bá nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh.

- Lòng ghép xây dựng, đăng tải và phát các bản tin, phóng sự về nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số trong các chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

7. Công an tỉnh: Phối hợp xác thực, cập nhật, bổ sung các thông tin địa chỉ số trên địa bàn tỉnh.

8. Đề nghị Tỉnh đoàn Kon Tum: Phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ trong việc hỗ trợ các địa phương, đơn vị thu thập, bổ sung thông tin xây dựng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh.

9. Các Sở, ban ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh

- Chủ động cung cấp thông tin phục vụ việc thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số của đơn vị.

- Ứng dụng, khai thác, phục vụ xây dựng các bản đồ số chuyên ngành, phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công an tỉnh;
- Tỉnh đoàn Kon Tum;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Kon Tum;
- Bưu điện tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP-Nguyễn Đình Cầu;
- Lưu VT, Công TTĐT tỉnh; KGVX_{PTDL}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc